BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2025/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

"Thông tư này quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ (sau đây viết gọn là Nghị định số 21/2019/NĐ-CP), bao gồm: Ban Chỉ đạo quân khu về phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ; Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ; trình tự xây dựng, hình thức, nội dung kế hoạch phòng thủ quân khu; thẩm định, phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực; quy hoạch khu sơ tán các ban, bộ, ngành Trung ương; diễn tập khu vực phòng thủ; nội dung, quy mô sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ phòng

thủ quân khu và khu vực phòng thủ; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị."

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Chức năng

Giúp Đảng ủy, Bộ Tư lệnh quân khu lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ các địa phương trên địa bàn quân khu phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành Trung ương trên địa bàn triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực trên địa bàn quân khu".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 3 như sau:

"a) Tham mưu, đề xuất với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về cơ chế, chính sách, giải pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình, đặc điểm của quân khu để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực trên địa bàn".

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 4 Điều 3 như sau:

"b) Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch, phương án, biện pháp xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực trên địa bàn quân khu";

c) Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết và công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng".

3. Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 2 của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 4 như sau:

"Điều 4. Tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động, mối quan hệ của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ"

b) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 2 Điều 4 như sau:

"2. Thành phần hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ

- Chủ tịch Hội đồng do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) phụ trách kinh tế đảm nhiệm;

- Phó Chủ tịch thường trực do phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh do Phó Tư lệnh) đảm nhiệm;

- Phó Chủ tịch: Giám đốc Sở Tài chính;

- Các ủy viên Hội đồng gồm: Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; Phó Giám đốc các Sở: Y tế, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh phụ trách công tác hậu cần, kỹ thuật (nếu có); Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh phụ trách công tác hậu cần, kỹ thuật;

- Bộ phận thường trực Hội đồng cung cấp gồm một số cán bộ cấp phòng của Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, cấp cục đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Sở Tài chính, Văn phòng ủy ban nhân dân. Trưởng bộ phận thường trực là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng cung cấp; Thư ký Hội đồng cung cấp là Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh".

4. Sửa đổi tên điều và một số điểm của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 6 như sau:

"Điều 6. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 điều 6 như sau:

"c) Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định kế hoạch xây dựng thế trận quân sự".

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

"a) Hồ sơ thẩm định gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; bản thuyết minh kèm theo bản đồ, sơ đồ; báo cáo tóm tắt kế hoạch và các văn bản pháp lý có liên quan do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực ký chịu trách nhiệm".

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6 như sau:

"a) Trong thời hạn không quá 15 ngày đối với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và 25 ngày đối với cấp tỉnh, kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này".

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 6 như sau:

"a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ cấp tỉnh trọng điểm; Tư lệnh quân khu phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ các tỉnh còn lại; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự phòng thủ khu vực thuộc quyền".

5. Sửa đổi tên điều và một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 8 như sau:

"**Điều 8. Diễn tập phòng thủ quân khu, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ khu vực**".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

"c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, cơ quan Ban Chỉ đạo diễn tập và làm Trưởng ban, để chỉ đạo diễn tập phòng thủ khu vực thuộc địa bàn tỉnh".

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

"2. Tư lệnh quân khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực được giao nhiệm vụ diễn tập phòng thủ quân khu, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ khu vực quyết định thành lập Ban Tổ

chức, cơ quan Ban Tổ chức diễn tập và làm Trưởng ban để triển khai diễn tập".

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 8 như sau:

"b) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban, sở, ngành, đoàn thể địa phương cùng cấp tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ thành lập Tổ công tác gồm cán bộ cấp phòng, ban, để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện nhiệm vụ diễn tập theo chuyên ngành".

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

"a) Đánh giá việc vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy; mối quan hệ phối hợp; kết quả xây dựng tiềm lực, thế trận; công tác bảo đảm phòng thủ quân khu, xây dựng khu vực phòng thủ của ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức Trung ương, Bộ Tư lệnh các quân khu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực. Rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ; đề xuất chủ trương, giải pháp tiếp theo".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

"a) Sơ kết, tổng kết phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực được tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp Trung ương";

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

"1. Tham mưu cho Quân ủy Trung ương ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực; phối hợp, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn vận hành cơ chế: Cấp ủy chỉ đạo, chính quyền quản lý, điều hành, các ban, ngành, Mặt trận tổ quốc địa phương, nòng cốt là cơ quan quân sự, công an, tham mưu và tổ chức thực hiện trong xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ.

2. Chủ trì, phối hợp đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần trong phòng thủ quân khu; xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Cục Chính trị các Quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phối hợp tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công tác đảng, công tác chính trị trong phòng thủ quân khu; xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực".

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"Điều 12. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Bộ Quốc phòng hướng dẫn Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham mưu thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư này. Chủ trì kiểm tra, đôn đốc việc thành lập và duy trì hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ.

2. Hướng dẫn nội dung xây dựng kế hoạch hậu cần, kỹ thuật trong diễn tập phòng thủ quân khu, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ khu vực.

3. Phối hợp với các cơ quan Bộ Quốc phòng thẩm định các chương trình, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội gắn với quốc phòng thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương liên quan đến hậu cần, kỹ thuật; chỉ đạo Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phối hợp với các cơ quan cùng cấp có liên quan tham gia thẩm định các chương trình, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội gắn với quốc phòng trên địa bàn.

4. Phối hợp với các cơ quan Bộ Quốc phòng kiểm tra, đôn đốc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện xây dựng và hoạt động hậu cần, kỹ thuật trong phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ và phòng thủ khu vực".

9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

"2. Chỉ đạo Bộ Tham mưu quân khu chủ trì, phối hợp với các cơ quan quân khu, tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, hướng dẫn cơ quan quân sự cấp tỉnh thuộc quyền xây dựng và thực hiện kế hoạch khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực; chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực trên địa bàn quân khu".

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 13 như sau:

"5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn và các ban, bộ, ngành Trung ương thống nhất vị trí sơ tán của các ban, bộ, ngành trên địa bàn; hằng năm, chỉ đạo các cơ quan quân khu phối hợp với các cơ quan của các ban, bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, đạo diễn diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và phối hợp với các ban, sở, ngành cấp tỉnh hướng dẫn, đạo diễn diễn tập phòng thủ khu vực thuộc quân khu.

6. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ biên phòng (nếu có) theo phương án của khu vực phòng thủ cùng cấp; phối hợp với quân đoàn, quân chủng, binh chủng, học viện, nhà trường, bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh".

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

"3. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng thủ của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thuộc quyền và kế hoạch tác chiến phòng thủ của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, đồn Biên phòng (nếu có) trong thế trận của khu vực phòng thủ; hướng dẫn Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ khu vực".

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

"3. Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng thủ của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thuộc quyền trong thế trận khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội".

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 như sau:

"1. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng phối hợp với các cơ quan Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng kết hợp phục vụ dân sinh, sản xuất vũ khí, trang bị, phương tiện bảo đảm cho phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ".

Điều 2. Thay thế, bỏ một số từ, cụm từ của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ

1. Thay thế cụm từ "hậu cần, kỹ thuật" bằng cụm từ "hậu cần - kỹ thuật" tại điểm c khoản 1 Điều 3; thay thế cụm từ "Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện" bằng cụm từ "Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực" tại khoản 2 Điều 5.

2. Bỏ cụm từ "cấp huyện" và cụm từ "cấp mình" tại điểm a khoản 1 Điều 4; bỏ cụm từ "và cấp huyện trọng điểm về quốc phòng" tại điểm b khoản 1 Điều 6; bỏ cụm từ "Bộ Kế hoạch và Đầu tư" tại khoản 6 Điều 7; bỏ cụm từ " cấp huyện" tại khoản 8 Điều 7; bỏ từ "phòng" tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8; bỏ từ "cấp huyện" tại điểm b khoản 2 Điều 9.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Thông tư này.

3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm các Tổng cục, Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Quá trình thực hiện, phát hiện vướng mắc, các cơ quan, đơn vị tổng hợp nội dung, gửi về Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến)./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương